

Số: /QĐCK-THPTLH

Liêm Hà, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán bổ sung Ngân sách năm 2025
của Trường THPT Lê Hoàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ HOÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 26/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1801/QĐ-SGDĐT ngày 23/12/2025 Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 do được giao tăng chỉ tiêu biên chế và thực hiện một số chế độ, chính sách;

Căn cứ quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của giám đốc sở GD-ĐT Ninh Bình về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và cấp bù chi hoạt động năm 2025 ;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ; các quy định về tài chính kế toán của Trường THPT Lê Hoàn và các văn bản hướng dẫn về tài chính khác của Nhà nước;

Xét đề nghị của kế toán Trường THPT Lê Hoàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao bổ sung ngân sách năm 2025 của Trường THPT Lê Hoàn (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Minh Thu

Đơn vị: Trường THPT Lê Hoàn

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1081 /QĐ-SGDDĐT ngày 23/12/2025, Quyết định số 1833/QĐ-SGDDĐT
ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở GD-ĐT Ninh Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí, sự nghiệp khác	
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu học phí	
4	Thu sự nghiệp khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- Học phí (trích 100% học phí làm lương)	
	- Thu sự nghiệp còn lại (UBND tỉnh, STC đối trừ vào NSNN)	
b		
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	505.351
I	Nguồn ngân sách trong nước	505.351
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	



	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	505.351
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	505.351
	Chi trả giáo viên dạy học sinh khuyết tật	12.311
	Thực hiện chính sách an sinh xã hội: Hỗ trợ học sinh, học viên đóng học phí	493.040
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	0
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0
1	Chi quản lý hành chính	

1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Minh Thu

